

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2020/HS-ST
Ngày 20 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Cát Nhơn

Bà Nguyễn Thị Phương Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Lưu Công Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Minh N**, sinh năm 1980 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh Đ, sinh năm 1952 và bà Đinh Thị C, sinh năm 1956; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Hoàng Ngọc Thùy D, sinh năm 1969 và anh Trần Văn H, sinh năm 1965; cùng địa chỉ: Thôn L, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, vắng mặt

2/ Anh Lê Minh T, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt

3/ Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1984 và anh Bùi Công T1, sinh năm 1972.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Bùi Công T1: Phạm Thị H1, vắng mặt
Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định
(theo Giấy ủy quyền lập ngày 08/5/2020 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Bình Định)

- Người làm chứng:

1/ Chị Nguyễn Thị Hồng C1, sinh năm 1985; địa chỉ: Số nhà 09, đường T, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định, có đơn xét xử vắng mặt.

2/ Chị Dương Thị Hồng Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, có đơn xét xử vắng mặt.

3/ Chị Võ Thị Hoàng K, sinh năm 1989; địa chỉ: Số nhà 173, đường H, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt.

4/ Chị Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu vực T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt.

5/ Anh Đào Anh T2, sinh năm 1986; địa chỉ: Số nhà 52/7, đường T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt

6/ Anh Võ Mạnh H2, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/10/2016, Lê Minh N được Ủy ban nhân dân thị xã A cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (ghi tắt là GCNQSDĐ) số seri CE178524, số vào sổ GCN: CH 00838 tại thửa đất số: 1481, tờ bản đồ số 8, diện tích 144m², địa chỉ: Khu QHDC thôn N, xã N, thị xã A (được N ép nhạ). Vào cuối năm 2018, N đem GCNQSDĐ trên đến gặp chị Hoàng Ngọc Thùy Dung thế chấp GCNQSDĐ để vay số tiền 160.000.000 đồng. Nhưng sợ bà Đinh Thị C, sinh năm: 1956 (là mẹ ruột N) phát hiện, nên N nảy sinh ý định làm 01 GCNQSDĐ giả đối với thửa đất trên có thông tin giống với thông tin trên GCNQSDĐ thật về bỏ vào tủ của bà Công.

Bị cáo N liên lạc với số điện thoại qua mạng xã hội zalo (N không nhớ cụ thể) trong các tin nhắn giới thiệu làm giấy tờ, bằng cấp giả gửi đến số điện thoại của N. N chụp hình bản phôi GCNQSDĐ thật gửi qua tài khoản zalo của đối tượng làm giả và yêu cầu làm giống các thông tin thể hiện trên GCNQSDĐ thật, phải ép nhạ, giá hai

bên thỏa thuận là 9.000.000 đồng. N chuyển trước số tiền 3.000.000 đồng qua 01 số tài khoản ngân hàng (N không nhớ thông tin chủ tài khoản). Khoảng 01 tuần sau, N nhận được 01 GCNQSDĐ giả đối với thửa đất số: 1481, tờ bản đồ số 8, diện tích 144m², địa chỉ: Khu QHDC thôn N, xã N, thị xã A có thông tin giống với thông tin trên GCNQSDĐ thật, được ép nhựa từ 01 xe khách chạy tuyến Bắc – Nam trên đường gần Bến xe Q (N không nhớ tên hãng xe), rồi N tiếp tục chuyển vào tài khoản ngân hàng số tiền 6.000.000 đồng. Sau đó, N đem GCNQSDĐ giả trên về bỏ vào tủ cùng với các giấy tờ khác của bà Công. Đầu năm 2019, N trả tiền cho chị Dung khoản tiền vay và lấy GCNQSDĐ thật về cất chung với GCNQSDĐ giả. Đến tháng 3/2019, N đem GCNQSDĐ giả (N nghĩ là bản thật) đến nhà chị D đề nghị bán thửa đất trên với giá 180.000.000 đồng. N đưa GCNQSDĐ cho chị D 01 bản photo GCNQSDĐ và lấy 80.000.000 đồng. Ngày 24/4/2019, N và chị D đến Văn phòng công chứng B lập Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất. Chị Dương Thị Hồng Đ – nhân viên văn phòng tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, soạn thảo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất sau đó yêu cầu hai bên photo hồ sơ liên quan. Sau khi nhận đủ hồ sơ theo yêu cầu, chị Nguyễn Thị Hồng C1– Công chứng viên kiểm tra hồ sơ không phát hiện GCNQSDĐ giả nên đã công chứng Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 1965 giữa bên chuyển nhượng là Lê Minh N, bên nhận chuyển nhượng là chị Hoàng Thị N Dung. Sau khi công chứng xong hợp đồng, N nhận lại giấy tờ tùy thân rồi chị Dung đưa N số tiền 80.000.000 đồng. Ngày 13/8/2019, chị Dung mang hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên đến bộ phận một cửa của UBND thị xã An Nhơn nộp cho anh Đ Anh T2 – nhân viên Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Bình Định, chi nhánh thị xã An Nhơn để làm thủ tục đề nghị cấp GCNQSDĐ. Ngày 14/8/2019, anh T2 chuyển toàn bộ hồ sơ cho chị Võ Thị Hoàng K – Trưởng bộ phận Đăng ký và cấp giấy chứng nhận của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai thị xã A. Chị K phân công chị Nguyễn Thị Minh P thụ lý, kiểm tra hồ sơ. Qua kiểm tra hồ sơ, chị P và chị K không phát hiện GCNQSDĐ trong hồ sơ là giả nên làm thủ tục ký xác nhận vào đơn đăng ký biến động đất đai trình ông Võ Mạnh H2 – Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai thị xã An Nhơn ký duyệt chuyển toàn bộ hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định kiểm tra, cấp GCNQSDĐ cho chị D. Ngày 04/9/2019, chị D được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định cấp GCNQSDĐ số seri CR791310, số vào sổ cấp GCN: CS01229. Chị D gọi điện thoại báo cho N biết thửa đất trên đã sang tên cho chị D nên N về nhà lấy GCNQSDĐ (N nghĩ là bản giả vì bản thật đã được làm thủ tục sang tên) mang theo đến công trình đường T, thành phố Q để tiêu hủy, nhưng bị đòi nợ nên N bỏ đi khỏi địa phương. Ngày 25/9/2019, chị D chuyển nhượng

quyền sử dụng đất trên thửa đất trên cho anh Lê Minh T (em ruột của N) theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 5113 tại Văn phòng công chứng Bình Định. Ngày 29/10/2019, anh T được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định cấp GCNQSDĐ số seri: CR815529, số vào sổ cấp GCN: CS01258. Ngày 05/11/2019, anh T chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên cho vợ chồng chị Phạm Thị H1 theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 5904 tại Văn phòng công chứng Bình Định. Anh T đã nhận tiền chuyển nhượng. Ngày 06/11/2019, Ủy ban nhân dân xã N báo cáo Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh thị xã A về việc thửa đất số 1481, tờ bản đồ số 8, diện tích 144m² có 02 GCNQSDĐ. Ngày 11/11/2019, Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh thị xã A chuyển hồ sơ liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã An Nhơn để điều tra theo thẩm quyền. Sau khi biết thông tin thửa đất có nhiều GCNQSDĐ, T hỏi N thì N chỉ cho T nơi cất giấu GCNQSDĐ. T lấy và mang 01 GCNQSDĐ thật nộp cho Văn Phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh thị xã A để xử lý theo quy định. Ngày 01/3/2020, N đến Cơ quan điều tra trình diện và khai báo toàn bộ nội dung vụ việc.

Kết luận giám định số 312/PC09 ngày 16/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận: phôi giấy chứng nhận; dấu tròn; chữ ký đứng tên Lê Minh T3 trên GCNQSDĐ N sử dụng để chuyển cho chị D là không cùng bản in; không cùng một con dấu đóng ra và không cùng một người ký ra so với mẫu so sánh do Cơ quan có thẩm quyền cung cấp.

Tại bản Cáo trạng số 39/QĐ-VKSAN ngày 08 tháng 7 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn truy tố bị cáo Lê Minh N tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối hận, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Minh T vẫn giữ nguyên yêu cầu; Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, về điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh N từ 12 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách do Hội đồng xét xử ấn định.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Các bên đã thỏa thuận giải quyết xong, nên miễn xét.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) GCNQSDĐ giả đối với thửa đất số 1481, tờ bản đồ số 08, diện tích 144 m², địa chỉ: Khu QHDC N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã An Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh N khai nhận hành vi phạm tội, thể hiện: Với mục đích tránh bị mẹ là bà Đinh Thị C phát hiện việc bị cáo dùng GCNQSDĐ thế chấp vay tiền. Cuối năm 2018, bị cáo Lê Minh N sử dụng mạng xã hội Zalo tìm kiếm, liên lạc với tài khoản làm giả GCNQSDĐ đối với thửa đất số 1481, tờ bản đồ số 08, diện tích 144 m², địa chỉ: Khu QHDC N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định rồi đem cất vào tủ cùng với các giấy tờ khác của bà C. Đầu năm 2019, bị cáo N lấy GCNQSDĐ thật từ chị Hoàng Ngọc Thùy D và đem cất vào tủ cùng với GCNQSDĐ giả. Tháng 3/2019, bị cáo N dùng GCNQSDĐ giả làm thủ tục chuyển nhượng thửa đất nói trên cho chị Hoàng Ngọc Thùy D. Việc chuyển nhượng hoàn thành, chị D được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định cấp GCNQSDĐ. Bị cáo N nghĩ GCNQSDĐ cất trong tủ của bà C là giấy giả, nên bị cáo về nhà lấy để tiêu hủy. Bị cáo chưa kịp tiêu hủy thì bị chủ nợ đòi nợ, nên đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 01/3/2020, N đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã An Nhơn đầu thú toàn bộ hành vi.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã An Nhơn thu thập, phù hợp với kết quả trưng cầu giám định và kết luận giám định số 312/PC09 ngày 16/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận: phôi giấy chứng nhận; dấu tròn; chữ ký đứng tên Lê Minh T3 trên GCNQSDĐ N sử dụng để chuyển cho chị D là không cùng bản in; không cùng một con dấu đóng ra và không cùng một người ký ra so với mẫu so

sánh do Cơ quan có thẩm quyền cung cấp. Hành vi của bị cáo N đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác. Bị cáo là công dân đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo N đã phạm tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

[4] Do không có khả năng trả nợ vay cho chị Hoàng Ngọc Thùy D, nên bị cáo N thống nhất chuyển nhượng quyền sử dụng đối với thửa đất số 1481, tờ bản đồ số 08 tại Khu quy hoạch dân cư thôn N, xã N cho chị D. Bị cáo N hoàn toàn không có ý thức chiếm đoạt số tiền 180.000.000 đồng của chị D. Thực tế, bị cáo nghĩ mình đã giao GCNQSDĐ thật để chị D làm thủ tục chuyển nhượng và giao đất cho chị D quản lý. Chị D đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định cấp GCNQSDĐ và tiếp tục chuyển nhượng thửa đất trên cho anh Lê Minh T. Quyền sở hữu tài sản của chị D đến thời điểm khởi tố vụ án không bị xâm phạm, chị D không bị chiếm đoạt tài sản và không có yêu cầu gì khác. Vì vậy hành vi của bị cáo N không đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại 174 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo Lê Minh N được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và tình tiết đầu thú theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự, nên xem xét áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đủ giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận giải quyết xong, nên miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất có số vào sổ cấp GCN: CH00838 ngày 27/10/2016, tên người sử dụng ông Lê Minh N, sinh năm 1980, số CMND: 211737904, địa chỉ thường trú: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định do ông Lê Minh T3 – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã An Nhơn ký tên, đóng dấu, là phương tiện bị cáo N sử dụng vào việc phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Lê Minh N phạm tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”

Xử phạt bị cáo Lê Minh N 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Minh N cho Ủy ban nhân dân xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Lê Minh N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Minh N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận giải quyết xong, nên miễn xét.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất có số vào sổ cấp GCN: CH00838 ngày 27/10/2016, tên người sử dụng ông Lê Minh N, sinh năm 1980, số CMND: 211737904, địa chỉ thường trú: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định do ông Lê Minh T3 – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã A ký tên, đóng dấu;

- *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Buộc bị cáo Lê Minh N phải chịu 200.000đ.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Minh T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX. An Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- Công an TX. An Nhơn;
- Sở tư pháp
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Hà